

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Ngô Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo: Mai Văn P, sinh năm 2000, tại huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Mai Văn N và bà Lâm Thị Mỹ H;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/11/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng, về hành vi giao cấu với trẻ em, chấp hành xong ngày 15/5/2017. Đến ngày 18/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng tại huyện L, tỉnh Đồng Nai, thời hạn 20 tháng, về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 09/6/2019.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 7 nghỉ.

Bị tạm giữ ngày 20/10/2020, chuyển tạm giam ngày 29/10/2020 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1) Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2) Ông Huỳnh Thanh K, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3) Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1954; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1) Huỳnh Văn T, sinh năm 1973;

2) Lê Văn O, sinh năm 1954;

3) Võ Văn N, sinh năm 1990;

4) Lê Hữu Đ, sinh năm 1990;

5) Võ Thành D, sinh năm 1989.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Mai Văn P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ 30 ngày 19/10/2020, P chuẩn bị 01 cây Kềm, 01 cây dao và 01 cây cưa (bằng kim loại) để vào cốp xe mô tô biển số 66P1-494.74 mượn của Huỳnh Thanh K (em rể của P), điều khiển xe chở Nguyễn Thanh T (bạn của P) đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp M, xã M, phát hiện xe mô tô loại Wave 110, màu xanh, không gắn biển số của Phạm Văn N dựng cặp lề đường, nên P kêu T đứng ngoài cảnh giới (cách chỗ xe N dựng khoảng 100 mét), P vào lấy trộm xe mô tô của N dẫn đi đến chỗ T đang đợi, thì bị Võ Thành D là người cùng xóm với N phát hiện truy hô, bắt giữ P, giao Công an xã M lập biên bản

phạm tội quả tang. Riêng, T chạy thoát. P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới tạm giữ để điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới: 01 xe mô tô, loại Wave 110, màu xanh, số máy 000115605, số khung 1156605, không gắn biển số (đã qua sử dụng), trị giá 3.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSCM ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 176 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm; 01 cây cưa và 01 cây dao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện chiếm đoạt tài sản người bị hại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Mai Văn P đã thực hiện lén lút chiếm đoạt tài sản, theo kết quả định giá là 3.000.000đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội

“Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy: Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc là hình phạt. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra, phải rèn luyện bản thân thành một công dân có ích, tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng chỉ vì háms lợi, lười lao động, muốn nhanh chóng có được tài sản mà không phải tốn công sức lao động nhiều nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; gây tâm lí hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lí của người dân, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định được: bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt;

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn N đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[7] Ông Huỳnh Thanh K cho bị cáo P mượn xe, ông K không biết bị cáo P sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hiện ông K đã nhận lại xe mô tô biển số 66P1-494.74, không có yêu cầu nên không xét đến.

[8] Bị cáo Mai Văn P khai cùng Nguyễn Thanh T trộm cắp xe mô tô của N, nhưng chỉ có lời khai của P; hiện T đã bỏ địa phương đi, không rõ địa chỉ, chưa lấy lời khai được; những người làm chứng khai do sự việc xảy ra trong đêm tối, không rõ đặc điểm, không nhận dạng được người thanh niên đã cùng P trộm cắp, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 66P1-494.74, đã trao trả cho Huỳnh Thanh K; xe mô tô, loại Wave 110, màu xanh, không gắn biển số đã trao trả cho Phạm Văn N. Đối với 01 cây kèm; 01 cây cưa và 01 cây dao là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Xử phạt: Bị cáo Mai Văn P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2020 (Ngày hai mươi tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 cây kèm bằng kim loại cán có ốp nhựa màu đỏ; 01 cây cưa bằng kim loại một đầu được quấn bằng keo màu đen và 01 cây dao bằng kim loại cán dao bằng gỗ lưỡi dao bằng kim loại (Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2020).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Mai Văn P phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Hùng